

PHẬT NÓI KINH DU GIÀ ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYÊN THỨ NHẤT

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

TỰA
PHẨM THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe: Một thời Đức Thế Tôn **Đại Biến Chiếu Kim Cương Như Lai** (Mahā-vairocana-vajra-tathāgata) ngự tại lầu gác lớn trong cõi Trời **Tịnh Quang** (Śubhābhā), lầu gác ấy được nghiêm sức bởi mọi báu trang nghiêm thanh tịnh, cột báu Kim Cương, chuông treo Kim Cương khi gió nhẹ thổi qua thời phát ra âm thanh vi diệu. Lại có mọi loại cúng dường thù diệu, dùng nhóm báu Kim Cương Luân để trang nghiêm. Đây là điều được tạo thành bởi mọi loại biến hoá của Đức **Biến Chiếu Như Lai** (Vairocana- tathāgata), cho đến chư Phật do Đại Trí của Như Lai sinh ra là nhóm **A Súc Phật** (Akṣobhya-buddha), **Đại Bảo Sinh Phật** (Mahā-ratna-sambhava-buddha), **Vô Lượng Thọ Phật** (Amitāyus-buddha), **Bất Không Thành Tựu Phật** (Amogha-siddhi-buddha)

Lại nữa, tại cửa ở bốn mặt sinh ra các chúng Bồ Tát với các Hiền Thánh, **Phần Nộ Minh Vương** (Krodha-vidya-rāja) với vô số **quyền thuộc** (Parivāra) thuộc nhóm **Tức Trá** (Ceṭa:Sứ Giả nam), **Tức Trí** (Ceṭī:Sứ Giả nữ), **Nột Đa** (Dhūta:Giáo Lệnh nam), **Nột Đế** (Dhūtī:Giáo Lệnh nữ), **Khẩn Yết La** (Kṁkara:Tôi tớ nam), **Khẩn Yết Lý** (Kṁkarī:Tôi tớ nữ)

Đức Phật ấy an trụ **Tam Ma Địa** (Samādhi) thường chẳng buông bỏ **Đại Trí** (Mahā-jñāna), **Đại Từ** (Mahā-maitri), **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa) phát đại tinh tiến cứu độ chúng sinh

Ở trong Hội ấy lại có vô số hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **A Tu La** (Asura), **Ca Lô La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kṁnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Manuṣa), **Phi Nhân** (Amanuṣa) với vô số quyền thuộc vây quanh Đức Thế Tôn Đại Biến Chiếu Kim Cương Như Lai

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở trong Hội Chúng nhìn ngó **Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva-mahāsatva) xong, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp Chúng Hội, ánh sáng ấy lại quay trở lại nhập vào thân của Đức Phật.

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, hớn hở vui mừng chiêm ngưỡng **Tôn Nhan** (khuôn mặt của Đức Thế Tôn), ném chày Kim Cương, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, làm lễ Đức Thế Tôn rồi bạch Phật rằng: “Do Nhân nào, Duyên nào lại phóng ánh sáng lớn? Chư Phật Như Lai nếu không có Nhân Duyên thời chẳng phóng ánh sáng. Nay nhìn thấy ánh sáng này, Chúng Hội chúng con thấy đều kinh ngạc. Nguyện xin Đức Thế Tôn tác tiếng rống Sư Tử, vì chúng con mà tuyên nói”

Khi ấy Đức Thế Tôn nhận sự thỉnh cầu của Kim Cương Thủ Bồ Tát xong, nhập vào Đại Tam Ma Địa tên là **Đại Trí Biến Hoá Du Già Đại Giáo Vương**, đối với Pháp đã làm tối tôn tối thượng trong tất cả Giáo, chẳng khó thành tựu.

Đây là **Kim Cương Trí Đại Lạc Phương Tiện Nhất Thiết Chân Thật Tạng Thiện Tác Tối Thắng Trí Tuệ Phương Tiện Đại Lạc Kim Cương Đại Biến Hoá Kim Cương Tam Ma Địa**”

_Bấy giờ Đức Thế Tôn từ Tam Ma Địa xuất ra xong, nói Tam Muội Mạn Noa La với mọi loại Pháp của Kinh **Du Già Đại Giáo Vương**. Ấy là Pháp vẽ Tượng trên lụa, Pháp quán tưởng, Pháp trì tụng, Nghi tác phần nộ, Pháp nhìn ngó, Pháp Tam Ma Địa, Pháp câu triệu, Pháp cấm phục, Pháp đánh các Ma ác, Pháp khắc ký, Pháp bệnh hoạn, Pháp nhiệt nã, Pháp thành sự, Pháp cứu cánh, Pháp quán đỉnh, Pháp A Xà Lê Nghi Tướng, Pháp nhiếp thọ Đệ Tử. Như vậy mọi loại Giáo Pháp bí mật, nay Ta giải nói. Các ông, tất cả chí Tâm nghe cho kỹ”

Khi ấy, tất cả Như Lai với các Bồ Tát ấy cho đến Chúng Hội nhận sự dạy bảo mà lắng nghe

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói **Kệ** là:

_Trước nên gần gũi **A Xà Lê** (Ācārye)

Các Pháp đã làm đều hay thành

Nếu chẳng gần gũi A Xà Lê

Các Pháp đã làm chẳng thể đạt

_Nay Ta nói Đức của **Xà Lê** (Ācārye)

Ông, các Bồ Tát với Chúng Hội

Cần phải chí Tâm mà nghe nhận

Tôn trọng Luật Nghi, Đại Trí Tuệ

Nhẫn nhục, **thuần trực** (đôn hậu ngay thẳng), không lười biếng

Khéo hiểu **Mật Cú** (Guhya-pāda) với **Tương Ưng** (Yoga)

Nghi tắc vẽ Đàn, nhóm Pháp Tắc

Hay hiểu chân thật mười loại nghĩa

Cho các chúng sinh thường không sợ

Luôn ưa Pháp Đại Thừa bí mật

Đều hay biết rõ các Ngoại Giáo

Trì Giới, tu hành đủ Luật Nghi

Thông đạt Pháp Đại Thừa thâm sâu

Hay nhiếp nghĩa chân thật bí mật

Nếu hay đầy đủ Nghi Pháp trước

Thế nên gọi là **A Xà Lê**

_Nếu không Từ Bi hành lợi ích

Không có Tâm tin đúng (chính tín), lười biếng

Phá Giới, tán loạn, chẳng Luật Nghi

Thấy nghe Giáo Pháp mà phỉ báng

Như vậy ngu ác, không cần lành

Chẳng kham hành Pháp, làm Thầy dạy

Nếu đủ Pháp **Nghi Tướng** như trước

Nên làm Đệ Tử gần Thầy dạy

Đây khá vẽ Đàn làm Xà Lê

Tất cả Giáo Pháp khiến chỉ truyền

Mật Cú đã nói, đều hay thành

Đệ Tử đủ Đức cũng như vậy

Thường ưa Thiên Định, Pháp vi diệu
Cung kính, hiếu thuận A Xà Lê
Luôn làm cúng dường các Hiền Thánh
_Làm sao thừa sự A Xà Lê?
Như thấy chư Phật không có khác
Thường Trì Kim Cương A Xà Lê
Đương là **Bảo Sinh Đại Như Lai**
Biên Đại Trí của Xà Lê ấy
Tuôn ngọc Như Ý, cho đại tài (rất nhiều tiền của)
Thường khen Công Đức của Xà Lê
Đừng thấy lỗi lầm với chê huỷ
Như vậy tôn trọng, được Pháp thành
Nghược Pháp, khinh mạn, chẳng thể đạt
Nếu người đâm đạp bóng của Thầy
Người kia hoại Thập, tội không khác
Chỗ làm, chỗ cầu đều chẳng thành
Chư Phật, Hiền Thánh đều chẳng hứa
_Đừng khiến huỷ báng A Xà Lê
Cho đến trong mộng cũng chẳng được
Nếu có ngu si chê Xà Lê
Thường bị Ma đến gây kinh quái (kinh dị kỳ quái)
Như vậy người ngu si nghiệp ác
Bậc Trí cần phải thường xa lìa
Đã nói nhóm Địa Ngục A Tỳ
Rơi vào Ngục ấy, không kỳ ra
Chê A Xà Lê bị Quả này
Thế nên chí Tâm cầu Bồ Đề
Cúng dường, thừa sự A Xà Lê
Cung kính, tôn trọng, thường hiếu thuận
Hay cho Quả tối thượng khó bàn

PHẬT NÓI KINH DU GIÀ ĐẠI GIÁO VƯƠNG
MẠN NOA LA
PHẨM THỨ HAI

Bấy giờ Đức Thế Tôn Đại Biếu Chiêu Kim Cương Như Lai ngó nhìn Chúng Hội xong, nhập vào **Đại Du Già Trí Biến Hoá Tối Thượng Bí Mật Kim Cương Tam Ma Địa**. Từ Định xuất ra xong, Đức Phật bảo Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát: “Nay ông hãy nghe cho kỹ! Nay Kim Cương Thủ! **Du Già Đại Giáo Vương Kinh Đại Mạn Noa La Vương** này là tối tôn tối thượng trong tất cả Mạn Noa La, tên gọi là **Đại Trí Quang Minh Tạng Kim Cương Năng Thành Mạn Noa La**. Nếu lại có người ở trong Mạn Noa La này thọ nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) thì người ấy đang thọ nhận Pháp Quán Đỉnh trong tất cả Mạn Noa La”

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát: “Nếu lại có người nhìn thấy phần năm màu trong Mạn Noa La này thì người ấy được cung kính cúng dường tất cả Như Lai.

Nếu lại có người vào trong Mạn Noa La này thì người ấy như vào trong các cõi Phật, được tất cả Như Lai thọ ký thành Phật.

Thời A Xà Lê trước tiên dùng Pháp **Kết Giới**, y theo Nghi Tắc của Pháp ủng hộ thân của mình với dùng tất cả vật trang nghiêm, nghiêm sức thân ấy, sau đó tác Phần Nộ ngó nhìn bản thân Phần Nộ Minh Vương, tay phải ném chày Kim Cương, tay trái cầm cái chuông Kim Cương chấn động, tác **bước đi Kim Cương** (Kim Cương Bộ) nhiều quanh mà đi vòng khắp đất của **Mạn Noa La**, miệng tụng chữ **Hồng** (Hūm), sau đó báo rằng: “Nay tôi phát khiến tất cả các Ma cho đến hàng Trời, Người, A Tu La...”
Nói xong lại tưởng Bản Thân như Phần Nộ Minh Vương

Liên tụng Chân Ngôn này là:

“Ha ba sa lan đồ bạt vãn đa (1) duệ chi hàm, ni phược, tô la (2) dục xoa, la xoa sa (3) tất-lệ đa, tất xá tả (4) a ba tam-ma la, bộ đa (5) noa chỉ nễ, ô sa-đa la ca (6) ma hạ la ca (7) ma hạ lý ca (8) ma hạ lý-đề ca nột tả la (9) bát lý-sa na, nga lỗ noa, khấn na la (10) khấn bố lỗ sa, mẫn đất la, tất đà (11) a đất-la, tất-ly thể vĩ, bát-la ni thể (12) a mục ca tả lý-duệ noa (13) a mục ca thất xá tả (14) tam mạo địa, ba lý bố lan-noa, a lý-thang (15) tất lý-phộc tất đoá (16) a nỗ đất la nghe-dã năng la bà hứ đô (17) a mục ca mạn noa la, la nhạ năng (18) ma lý cật đa ma-dạ di đề (19) đất ni phộc nột-phộc nhật-la, đạt la nghe-dã, suát-lỗ đoá (20) thi kiệt la di phộc ba, cật-la ma đa (21) du năng bát cật-la ma đề (22) đất tả, phộc nhật-la bá ni (23) bát-la nhập-phộc lý đa (24) cô tất đa, hồng ca la, phộc na năng (25) a ni bát-đa bát-la tất-đế năng (26) ma hạ nghe-dã năng, phộc nhật-ly noa (27) muru lý-đa-năng thiết đa đà (28) vĩ yết lý dục lý đề (29)”

Hava bhavānta ye sīmāṃ, deva asura yakṣa rākṣasa preta piśāca apasmāra bhūta dākiṇī ostaraka mahā-kāla mahārka mahārdhika-udācāra parśāna garuḍa kiṃnara kiṃpuruṣa mantra siddha, atra pṛthīvi pradīśe, amogha-caryeṇaṃ, amogha-sāsasya saṃbodhi paripūrṇa arthaṃ, sarva satva auttara-jñā nāra vāhito, amogha-maṇḍala-rājānāṃ, malī-kṛtam yamite, sadeva-anuvajra-dhāra jñā śruta, śīghra mebhava kramatā, śoṇa kramate, śasya vajra-pāṇi, prajvalitā, koṣṭha hūm-kāra vandana, ādīpta stināṃ, mahā-jñāna vajreṇaṃ, mūrdhāna śitatā, vikārita āyurte

Khi A Xà Lê tụng Chân Ngôn này ba biến xong, như lúc trước tác **bước đi Kim Cương** nhiều quanh mà đi, kết Giới phát khiến các Ma thành đất Kim Cương. Sau đó bước đi như thế múa đạp bên trái với thế múa đạp bên phải, thế **Mỗi Xá Kha Mạn Noa La**, thế đứng ngang bằng bản thân (bình túc lập thế), thế bước đi của con rùa (Quy Bộ), thế **Kim Cương Phộc Nhật Lỗ Đốt Yết Lý Sa Noa**, thế **Kiều Túc Vũ**, thế **Tuyền Vông Vũ**, thế bước đi của sư tử, thế sư tử biến thân, thế **Kim Cương Toá**, thế **Kim Cương Sách**, thế **Kim Cương Phần Nộ**, thế **Kim Cương Câu**, thế **Kim Cương Vũ**, thế **Kim Cương Bồi Phộc La**, thế bước đi của **Kim Cương Phệ Đa Lê**, thế **Kim Cương Cốt Đoá**, bước đi của **Tạt Đồ Lý Mục Kha Địa Sắt Tra Na**, bước đi của **Kim Cương Quân Noa Lê**, bước đi của **Huyền Hoá**, bước đi của **Kim Cương Tắc Bồ Tra**, bước đi của **Đại Lực Câu**, bước đi của **Kim Cương Nha**, bước đi của **Kim Cương Tiểu**, bước đi của **Kim Cương Linh**.

Lại làm thế cầm cây kiếm, thế cầm Kim Cương, thế cầm bánh xe, thế cầm cái chày, thế cầm cây phan, thế cầm sợi dây, thế cầm hoa sen, thế cầm cây gậy, thế làm không sợ hãi, thế cầm móc câu, thế cầm cái bẻ, thế cầm cây thương, thế cầm cây cung, thế giương cung, thế bắn tên, thế cầm **Tần Ni Ba La** nhiều quanh mà đi, thế **Thí Nguyệt**, thế cầm Thước Cật Đế, thế cầm Yết Nặc Dã, thế Đinh Lễ, thế Nhập Định, thế ngồi Kim Cương, thế ngồi Liên Hoa Toạ, thế ngồi Kiệt Già, thế ngồi không sợ hãi, thế **Hiện Toạ**, thế ngồi xỏm (tồn toạ), thế ngồi đũa giỡn (hý toạ), thế hiện trước mặt, thế hướng sau lưng

Khi A Xà Lê làm mỗi một bước đi, thế ngồi như vậy xong. Dùng **Vô Biên Vô Năng Thắng Minh Vương** cho đến nhóm **Đại Lực Minh Vương**, liền y theo Pháp

làm cây cọc (quyết) đóng xuống đất của Mạn Noa La, làm kết Giới mười phương. Như vậy làm xong, lại tưởng đất của Mạn Noa La liền thành đất Kim Cương tràn đầy lửa rực.

Như vậy quán tưởng xong, thời A Xà Lê liền xưng tên của mình, đồng tụng chữ **Hồng** (Hūm). Chữ vi diệu như vậy là tối tôn tối thượng ở trong tất cả Giáo. Sau đó dùng Bản Chân Ngôn y theo Pháp cầu thỉnh **Địa Thiên**.

Chân Ngôn là:

“Đất-võng nĩ vĩ sa sắt bộ đa tất (1) tất lý-phộc một đà, nỗ đa dĩ năng (2) tả lý-dã, na dã, vĩ thí thi số (3) bộ di, bá la di đa, tô tả (4) tất lý-phộc tất đề, bát-la một-ly đình lý-thang (5) mạn noa lan tả lệ kha dạ miểu hám (6)”

Khi A Xà Lê tụng Chân Ngôn này ba biến xong, vận Tâm chí thành lại thỉnh triệu chư Phật Như Lai.

Chân Ngôn là:

“Tam mãn đa, ha lan đồ hàm, một đà (1) ca lỗ noa, hứ đa, tế đất tất (2) bộ di, ba lý ngật-la hạ, ca lý-dã (3) tất bổ đất-lại tất hạ, a nga ma (4)”

Khi A Xà Lê tụng Chân Ngôn này ba biến xong. Ở khoảng giữa của đất Mạn Noa La, dùng hương xoa bôi làm Mạn Noa La có tướng tròn trịa (viên tướng mạn noa la). Lúc làm Mạn Noa La này thời nên tụng **Đại Luân Minh Vương Chân Ngôn**, sau đó thỉnh triệu chư Phật, Hiền Thánh; hiến mọi loại cúng dường thù diệu to lớn, cầu xin chư Phật làm cho vui vẻ

Thời A Xà Lê ra bên ngoài Mạn Noa La, ở mười phương **xuất sinh**. Sau đó Đệ Tử trải qua một đêm, vào ở trong Mạn Noa La, y theo Pháp làm ủng hộ, dùng nước thơm rưới lên đỉnh đầu, lại dùng hương xoa bôi xoa ở trong trái tim, tưởng dùng chày Yết Ma trong trái tim, tay phải cột sợi dây ủng hộ, dùng **Xỉ Mộc** lau chùi răng nanh, bày cỏ Cát Tường trên mặt đất, gia trì xong an toà ngồi mà ngồi

Thời A Xà Lê cho Đệ Tử thọ nhận **ba Quy** y, sám hối tội chướng, hồi hướng, phát nguyện cho đến Đệ Tử đem thân mệnh bố thí, phát **Tâm Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi-citta).

Liền nói **Tam Quy Già Đà** (Kệ tụng Tam Quy) là:

“Nay con quy kính nơi Tam Bảo

Ngã Phật (Đức Phật của con) nhiều kiếp vượt ba cõi

Diệu Pháp (Saddharma) hay trừ gốc phiền não

Được thành Thánh Chúng **Ly Dục Tôn**

Xưa con đã làm các Nghiệp Tội

Nay đổi Tam Bảo chí thành **Sám**

Hồi thí Công Đức lợi quần sinh

Thệ Nguyện cầu chứng **Quả Bồ Đề** (Bodhi-phala)”

Thời Đệ Tử thọ Pháp tụng **Già Đà** (Gāthā:Kệ tụng) này đủ ba biến xong. A Xà Lê lại vì Đệ Tử tùy theo sức mở Đạo nói Pháp khiến cho Đệ Tử chí thành phát Tâm Đại Bồ Đề. Sau đó như lúc trước, y theo Pháp làm nơi cúng dường, tống tiễn Hiền Thánh

Thời Đệ Tử nằm nghiêng hông bên phải ở trên đất của Mạn Noa La, ở trong giấc mộng ắt thấy cảnh tượng.

Ngày thứ hai, A Xà Lê dùng sợi dây ngũ sắc tinh khiết giăng Mạn Noa La. Thời A Xà Lê quán tưởng sợi dây ấy tức là **Chân Pháp Giới Tịnh Biến Chiêu Tụ Tịnh Vương Như Lai**, tức là tất cả **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha), Pháp Giới thanh tịnh cho nên lia các bụi dơ hay thanh tịnh Chúng Sinh Giới, chỗ dùng phấn năm màu tức là năm Đức Như Lai.

Quán tưởng xong, A Xà Lê trước tiên đưa phần xuống, sau đó khiến Đệ Tử đồng làm. Thứ nhất **kết Giới Địa**, thứ hai cho Đệ Tử thọ nhận Tam Quy, thứ ba khiến Đệ Tử vào Mạn Noa La, thứ tư làm Pháp **Phát Tổng** (đưa tiền)

_Mạn Noa La ấy có ba Phẩm Pháp: Thượng Phẩm khoảng một ngàn khuỷu tay, Trung Phẩm năm trăm khuỷu tay, Hạ Phẩm năm khuỷu tay cho đến hai khuỷu tay, một khuỷu tay.

Tướng ấy: bốn phương làm bốn cửa, bốn lầu gác. Chính giữa làm bánh xa tám cặm an trí **Biển Chiếu Như Lai** (Vairocana-tathāgata), phương Đông an **A Súc Phật** (Akṣobhya-buddha), phương Nam an **Bảo Sinh Phật** (Ratna-sambhava-buddha), phương Tây an **Vô Lượng Thọ Phật** (Amitāyus-buddha), phương Bắc an **Bất Không Thành Tựu Phật** (Amogha-siddhi-buddha)

Lại nữa ở bốn góc an bốn vị **Thân Cận Bồ Tát**: góc Đông Bắc an **Phật Nhãn Bồ Tát** (Buddha-locana-bodhisatva), góc Đông Nam an **Ma Ma Chỉ Bồ Tát** (Māmaki-bodhisatva), góc Tây Nam an **Bạch Y Bồ Tát** (Paṇḍaravāsini-bodhisatva), góc Tây Bắc an **Đa La Bồ Tát** (Tāra-bodhisatva)

_Lại nữa Mạn Noa La ở lớp thứ hai an bốn vị Bồ Tát: phương Đông an **Tát Đỏa Kim Cương Bồ Tát** (Satva-vajrī-bodhisatva), phương Nam **Bảo Kim Cương Bồ Tát** (Ratna-vajrī-bodhisatva), phương Tây **Pháp Kim Cương Bồ Tát** (Dharma-vajrī-bodhisatva), phương Bắc **Yết Ma Kim Cương Bồ Tát** (Karma-vajrī-bodhisatva)

_Lại nữa ở bốn góc của Mạn Noa La an bốn vị Bồ Tát: góc Đông Bắc an **Tôn Na Bồ Tát** (Cuṇḍha-bodhisatva), góc Đông Nam an **Bảo Quang Bồ Tát** (Ratna-prabha-bodhisatva), góc Tây Nam an **Tần My Bồ Tát** (Bhṛkuṭi-bodhisatva), góc Tây Bắc an **Kim Cương Toả Bồ Tát** (Śṛīkhalā-bodhisatva)

_Lại nữa Mạn Noa La ở lớp thứ ba an 16 vị Đại Bồ Tát

Phương Đông an bốn vị Bồ Tát: **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva), **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Maṃjuśrī-bodhisatva), **Hương Tượng Bồ Tát** (Gandha-hasta-bodhisatva), **Trí Tràng Bồ Tát** (Jñāna-keṭu-bodhisatva)

Phương Nam an bốn vị Bồ Tát: **Hiền Hộ Bồ Tát** (Bhadra-pāla-bodhisatva), **Hải Ý Bồ Tát** (Sāgara-mati-bodhisatva), **Vô Tận Ý Bồ Tát** (Akṣaya-mati-bodhisatva), **Biện Tích Bồ Tát** (Pratibhāna-kuṭa-bodhisatva)

Lại nữa, phương Tây an bốn vị Bồ Tát: **Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát** (Mahā-sthāma-prāpta-bodhisatva), **Diệt Nhất Thiết Tội Chướng Bồ Tát** (Sarvāpāya-jaha-bodhisatva), **Phá Chư Ưu Ám Bồ Tát** (Śokātamo-nirghātana-bodhisatva), **Sí Thịnh Quang Bồ Tát** (Jālinī-prabha-bodhisatva)

Lại nữa vị trí ở phương Bắc an bốn vị Bồ Tát: **Nguyệt Quang Bồ Tát** (Candra-prabha-bodhisatva), **Cam Lộ Quang Bồ Tát** (Amṛta-prabha-bodhisatva), **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Gagana-gaṅja-bodhisatva), **Trừ Cái Chướng Bồ Tát** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhin)

_Lại nữa ở Mạn Noa La: cửa Đông an **Diệm Man Đắc Ca Minh Vương** (Yamāntaka-vidya-rāja), cửa Nam an **Bát La Nghiên Đắc Ca Minh Vương** (Prajñāntaka-vidya-rāja), cửa Tây an **Bát Nột Man Đắc Ca Minh Vương** (Padmāntaka-vidya-rāja), cửa Bắc an **Vĩ Cận Nan Đắc Ca Minh Vương** (Vighnāntaka-vidya-rāja)

Lại nữa, ở bốn góc ấy an bốn vị Minh Vương: góc Đông Bắc an **Bất Động Tôn Minh Vương** (Acala-nātha-vidya-rāja), góc Đông Nam an **Trá Chỉ Minh Vương** (Ṭakki-vidya-rāja), góc Tây Nam an **Nê La Nan Noa Minh Vương** (Nīla-daṇḍa-vidya-rāja), góc Tây Bắc an **Đại Lực Minh Vương** (Mahā-bala-vidya-rāja)

_Lại nữa ở trong bốn góc bên ngoài của **Ngoại Mạn Noa La** đều an trí một chày Kim Cương.

Bên trong: Luân thứ nhất dùng phần trắng.

Vẽ Mạn Noa La của lớp thứ hai dùng ba màu phần: vàng, trắng, xanh.

Vẽ Mạn Noa La của lớp thứ ba dùng phần năm màu

Như vậy làm Đại Mạn Noa La xong, sau đó vì Đệ Tử thọ nhận Pháp Quán Đỉnh.

_Lại nữa, làm riêng hai lớp Mạn Noa La, bốn phương làm bốn cửa, chính giữa vẽ hoa sen tám cánh. Ở bên trong hoa sen: vị trí phía Đông an chày Kim Cương, vị trí phía Nam an vật báu, vị trí phía Tây an hoa sen, vị trí phía Bắc an cây kiếm.

Như vậy làm Mạn Noa La xong, A Xà Lê liền tự mình tắm gội, Trai Giới tinh khiết, mọi loại trang nghiêm nơi thân. Thời dùng cái bình Át Già chứa đầy nước thơm, cắm các cành lá hoa quả, dùng cái áo sạch che trùm bình Át Già. A Xà Lê y theo Pháp gia trì cái bình ấy; bỏ năm loại báu, năm loại thuốc, năm loại lúa đậu, nước thơm tràn đầy bình

Cái bình Át Già thứ nhất tên là **Tối Thắng Bình** tức là Bản Tôn, bốn cái bình còn lại tức là **bốn vị Thân Cận Bồ Tát** với các Hộ Môn, Minh Vương cũng đều có cái bình Át Già. Nếu chẳng tùy theo vị trí đặt để cái bình thì chỉ để năm cái bình, nên dùng **Nhất Thiết Thành Tụ Chân Ngôn** gia trì cái bình Át Già, dùng nước Át Già rưới vẩy sạch sẽ (sái tịnh) các chúng sinh, sau đó hiến hương, hoa, đèn, hương xoa bôi, mọi loại thức ăn uống sinh ra cúng dường

_Lại nữa, ở bốn góc của Mạn Noa La đều an một cái bình Át Già. Bình Tối Thắng thứ nhất an trí chính giữa Mạn Noa La. Thời A Xà Lê dùng **Kim Cương Câu Bản Ân** với tụng Chân Ngôn thỉnh triệu chư Phật Như Lai nhập vào Mạn Noa La, thời A Xà Lê lại tướng hiến tòa ngồi, chư Phật Như Lai ở bên trong Mạn Noa La đều ngồi ở vị trí của mình.

_Lại nữa, tướng bên ngoài Mạn Noa La, dùng cây cọc Kim Cương đóng xuống để thành Kết Giới. Liền dùng nước thơm Át Già, hương, hoa...cúng dường, đều kết Bản Ân.

Thời A xà Lê khen ngợi các Hiền Thánh, rung lắc chuông Kim Cương hiến mọi loại âm nhạc xong, cảm tạ chư Phật Hiền Thánh, báo rằng: “Nay con cầu tất cả Pháp thành tựu”. Nói xong khiến Đệ Tử vào bên trong Mạn Noa La, thời A Xà Lê liền tụng Chân Ngôn bí mật của năm Đức Như Lai (Ngũ Như Lai Bí Mật Chân Ngôn) an trí năm chỗ trên thân phần của Đệ Tử.

Chân Ngôn là:

“Án (1) nhĩ năng nhĩ câu (2)”

Om_ Jina-jik

“Án (1) phộc nhật-la, đặc-lý câu (2)”

Om_ Vajra-dhṛk

“Án (1) la đát-năng, đặc-lý câu (2)”

Om_ Ratna-dhṛk

“Án (1) a lỗ lực câu (2)”

Om_ Arolik

“Án (1) bát-la nghe-dã, đặc-lý câu (2)”

Om_Prajña dhṛk

Nhóm Chân Ngôn như vậy đều kết Bản Án an năm chỗ của Đệ Tử xong làm Giáp Trụ

_Thời A Xà Lê dùng lụa trắng che mặt Đệ Tử rồi dẫn đến trước Đàn, tụng **Già Đà** này là:

“**Nhất nan đồ mạn noa lãng sa lam (1) phộc nhật-la nghe-dã na tả, bát-la bát năng (2) bát-la phệ thủy đồ ma dạ thất xa (3) tát lý-phộc đất tha nga đán bổ lam (4)**”

Tụng Già Đà này xong, thời khiến Đệ Tử kết **Tát Đỏa Kim Cương Án** ném hoa vào trong Mạn Noa La, tụng Chân Ngôn này là:

“Án (1) bát-la đế tha, phộc nhật-la, hô (2)”

Om_Praticcha vajra hoḥ

Tụng Chân Ngôn này xong, liền trừ bỏ tấm lụa che mặt ra.

Lại tụng **Già Đà** này là:

“**Nhất nan đất đất mạn noa la bát xá (1) thất-la đà muội ngao na vị na tả (2) một đà vãn xá cô lộ bán na (3) mẫu nại-la, mẫn đất-lại la đề sắt-trí đán (4) tam bán đế tát lý-phộc tất đề năng (5) tam ma dạ, cơ-lỗ bà vĩ thiết đế (6) phộc nhật-la, bát nột-ma ngật-la, la lý đán (7) mẫn đế-lý sa-phộc la đạt năng, cô lỗ (8) a nê na, hột-lý na duệ, na duệ xá, phộc nhật-la bát đán đế (9)**”

Tụng Già Đà xong, khiến Đệ Tử ném hoa, chỗ hoa rơi xuống sẽ là Bản Tôn. Dùng hương, hoa, đèn, hương xoa bôi, quần áo, phướng, phan, dù, lọng, Án Trần...thù diệp cúng dường. Lại dùng âm nhạc vi diệu, Cát Tường Kệ Tán

Thời A Xà Lê trước tiên dùng cái bình **Tối Thắng át Già** cho Đệ Tử rưới lên đỉnh đầu để tiêu trừ tội chướng, sau đó cho bốn cái bình **Thân Cận át Già** để uống vào. Lại tụng **Cát Tường Kệ Tán**, bảo Đệ Tử rằng:

“Nay Ta rung chuông trước chư Phật

Chư Phật đầy khắp như hạt cải

Chư Phật thọ trì bình Át Già

Cho người **Quán Đỉnh Diệu Pháp Môn**

Tâm, Mạn Noa La, Trí chân thật

Như vậy quán tưởng Pháp **Vô Tướng**

Nay người đỉnh thọ Pháp Môn này

Ra hẳn cõi trần lao sinh tử”

Khi A Xà Lê tụng Cát Tường Tán này xong, bày cho Đệ Tử Thiết Ca La, bánh xe (Luân), vỏ ốc (Loa), chày Kim Cương, Kinh Pháp... Nếu không có vật của nhóm Thiết Ca La thì nên kết **Lỗ Tát Ni Án** bày cho Đệ Tử, sau đó trao cho Pháp Tam Muội.

Tam Muội Chân Ngôn là:

“**A ninh bát-la bệt-lý đế đăn-vông phộc tha (1) nhĩ vĩ đế lý-đà tát-thể tì tát na (2) tát đạt lý-ma mạo đề tức đán tả (3) a tả lý-dã ma phộc ma ninh na (4) phộc nhật-la bà đế-lý số ngao la miểu (5) nột sắt-đam muội đế-lý, vĩ la nga đa (6) bát-la na ninh, tát đế phộc tha (7) na ca lý-dã, muội yết na tả na (8) y đế na cật-lý đế, na phệ một đà (9) na la ca, cơ-lỗ bá đa dã đế đế (10)**”

Khi A Xà Lê tụng Tam Muội Chân Ngôn này xong, khuyến hoá Đệ Tử khiến đem cho tài bảo để báo đáp ân của Thầy. Hoặc dùng vàng, bạc, lưu ly, Ma Ni, châu báu, san hô, hổ phách cho đến thân mệnh của mình.

Lại nói **Tụng** là:

“Đệ Tử cần phải hành hiếu thuận

Báo ơn Xà Lê, khiến vui vẻ

Nếu Thầy vui vẻ, Pháp được thành

Ngoài đây, Thế Gian không có **Tôn** (Nātha)”

Khi Đệ Tử nghe **Tụng** này xong, từ chỗ ngồi đứng dậy, cúng dường chư Phật với A Xà Lê. Sau đó A Xà Lê y theo Pháp làm **Hộ Ma** (Homa).

Hộ Ma ấy: vật cúng dường, Pháp trì tụng quán tưởng y theo Nghi của nhóm Tứ Tai, Tăng Ích... cúng dường chư Phật Hiền Thánh, sau đó phát Tống (đưa tiễn) Hiền Thánh với chư Phật ba đời xong, thu lấy phần năm màu trong Đàn ấy vứt bỏ trong dòng sông. Ở đất của Mạn Noa La ấy, dùng Cồ Ma Di (phân bò) xoa tô.

Vật mà Mạn Noa La đã dùng, cho hết A Xà Lê, Đệ Tử chẳng được nhận lấy. Nếu người có nhận lấy sẽ phá Tam Muội, chỉ có A Xà Lê được tùy ý nhận dùng.

PHẬT NÓI KINH DU GIÀ ĐẠI GIÁO VƯƠNG CHÂN NGÔN _PHẨM THỨ BA_

Bấy giờ Đức Thế Tôn Đại Biến Chiếu Kim Cương Như Lai lại nhập vào **Chân Ngôn Luân Kim Cương Tam Ma Địa**, Từ Tam Ma Địa này xuất ra xong, bảo Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát rằng: “Nay ông hãy nghe cho kỹ! Nay Ta vì ông diễn nói chữ tinh diệu của Chân Ngôn này, ông hãy chí Tâm thọ trì”

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát chấp tay hướng về Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn khéo nói! Thiện Thế khéo nói! Vì lợi ích cho tất cả chúng sinh”

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói **Đại Biến Chiếu Như Lai Căn Bản Chân Ngôn** là:

“Án, a”

Oṃ_ Ā

Lại nói A Súc Như Lai Chân Ngôn là:

“Án, hồng”

Oṃ_ Hūṃ

Bảo Sinh Như Lai Chân Ngôn là:

“Án, đát-lăm”

Oṃ_ Trāṃ

Vô Lượng Thọ Như Lai Chân Ngôn là:

“Án, hột-lợi”

Oṃ_ Hrīḥ

Bất Không Thành Tựu Như Lai Chân Ngôn là:

“Án, kháng”

Oṃ_ Khaṃ

Phật Nhân Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, nga nga na, lô tả nễ, hồng”

Oṃ_ Gagana-locane hūṃ

Ma Ma Chỉ Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, chỉ lý chỉ lý, ma ma kế, hồng”

Oṃ_ Kili kili māmaki hūṃ

Bạch Y Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, yết trí, vĩ yết trí (1) nễ yết trí, yết diễm, yết trí (2) yết lỗ tra, vĩ lý-duệ, sa-phộc hạ (3)”

Oṃ_ Kaṭe vikaṭe nikaṭe kaṭaṃ kaṭe karoṭa vīrye svāhā

Đa La Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, đa lý, đốt đa lý (1) đốt lý, sa-phộc hạ”

Oṃ_ Tāre tuttāre ture svāhā

Tát Đoả Kim Cương Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, tát đoả phộc nhật-ly, hồng”

Oṃ_ Satva-vajrī hūṃ

Bảo Kim Cương Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, la đất-năng phộc nhật-ly, hồng”

Oṃ_ Ratna-vajrī hūṃ

Pháp Kim Cương Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, đạt lý-ma phộc nhật-ly, hồng”

Oṃ_ Dharma-vajrī hūṃ

Yết Ma Kim Cương Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, yết lý-ma phộc nhật-ly, hồng”

Oṃ_ Karma-vajrī hūṃ

Tôn Na Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, tả lệ, tỏ lệ (1) tôn nỉ, sa-phộc hạ (2)”

Oṃ_ Cale cule cuṇḍhe svāhā

Bảo Quang Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, la đất-nỗ lạc kế (1) la đất năng nhập-phộc lý nễ, sa-phộc hạ”

Oṃ_ Ratnolke ratna-jvaliṇi svāhā

Tần My Bồ Tát Chân Ngôn là:
“Án, bột-lý cô trí, bột-lăng”
Oṃ_ Bhṛkuṭi bhriṃ

Kim Cương Toả Bồ Tát Chân Ngôn là:
“Án, phộc nhật-la tất-ly khiết lý (1) hồng phát tra, sa-phộc hạ (2)”
Oṃ_ Vajra-sṛṅkhale hūṃ phaṭ svāhā

Từ Thị Bồ Tát Chân Ngôn là:
“Án, muội”
Oṃ_ Mai

Diệu Cát Tường Bồ Tát Chân Ngôn là:
“Án, mông”
Oṃ_ Muṃ

Phổ Hiền Bồ Tát Chân Ngôn là:
“Án, tam mãn đa bạt nại-la, hồng”
Oṃ_ Samanta-bhadra hūṃ

Hương Tượng Bồ Tát Chân Ngôn là:
“Án, hiên đà hạ tất-đế nễ, hồng”
Oṃ_ Gandha-hastini hūṃ

Trí Tràng Bồ Tát Chân Ngôn là:
“Án, nghê-dã na kế đồ (1) nghê-dã na ma đê, hồng (2)”
Oṃ_ Jñāna-ketu jñāna-vati hūṃ

Hiên Hộ Bồ Tát Chân Ngôn là:
“Án, bạt nại-la phộc đê (1) bạt nại-la bá la, hồng (2)”
Oṃ_ Bhadra-vati bhadra-pāla hūṃ

Hải Ý Bồ Tát Chân Ngôn là:
“Án, sa nga lý (1) ma hạ sa nga lý, hồng (2)”
Oṃ_ Sāgare mahā-sāgare hūṃ

Vô Tận Ý Bồ Tát Chân Ngôn là:
“Án, ác xoa duệ (1) hồng hồng (2) ác xoa dã, yết lý-ma, phộc la noa (3) vi du đạt nễ, sa-phộc hạ”
Oṃ_ Akṣaya hūṃ hūṃ_ akṣaya-karmāvaraṇa viśodhani svāhā

Biện Tích Bồ Tát Chân Ngôn là:
“Án, bát-la đê bà nễ (1) bát-la đê bà na, cô trí, hồng (2)”
Oṃ_ Pratibhāne pratibhāna-kūṭe hūṃ

Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, sa-tha nhĩ (1) ma hạ sa-tha nhĩ (2) sa-tha ma phộc đê, sa-phộc hạ (3)”

Om_ Sthāme mahā-sthāme sthāma-vati svāhā

Trừ Nhất Thiết Tội Chương Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, tát lý-phộc bá dã nhạ hứ (1) tát lý-phộc bá dã du đà nễ, hồng (2)”

Om_ Sarvāpāyajahe sarvāpāya viśodhani hūṃ

Phá Nhất Thiết Ưu Âm Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, tát lý-phộc du ca đát mô (1) nễ lý-già đát na, mạt đê, hồng (2)”

Om_ Sarva-śokatamo nirghātana mati hūṃ

Sí Thịnh Quang Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, nhạ lý nễ (1) ma hạ nhạ lý nễ, hồng (2)”

Om_ Jālinī mahā-jālinī hūṃ

Thiện Tài Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, tô đạt na, tát-lý dã, hồng”

Om_ Sudhana śrīya hūṃ

Nguyệt Quang Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, tán nại-lý, tô tán nại-lý (1) tán nại-la mê phộc lỗ cát đê, sa-phộc hạ (2)”

Om_ Candre sucandre, candra-vyāvalokini svāhā

Cam Lộ Quang Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, a nhĩ đa bát-la tỳ (1) a nhĩ đa mạt đê, hồng (2)”

Om_ Amṛta-prabhe amṛta-vati hūṃ

Hư Không Tạng Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, nga nga nễ (1) nga nga na, phộc la, lỗ tả nễ, hồng (2)”

Om_ Gagane gagana-vara-locane hūṃ

Trừ Cái Chương Bồ Tát Chân Ngôn là:

“Án, tát lý-phộc nễ phộc la noa vĩ sắt-cương tỳ ni, hồng”

Om_ Sarva-nīrvaraṇa-viṣkambhin hūṃ

Lại nói Diệm Man Đắc Ca Minh Vương Chân Ngôn là:

“Án, diệm man đắc ca, hồng”

Om_ Yamāntaka hūṃ

Bát-La Nghiên Đắc Ca Minh Vương Chân Ngôn là:

“Án, bát-la nghiên đặc ca, hồng”

Om_ Prajñāntaka hūṃ

_Bát Nột Man Đắc Ca Minh Vương Chân Ngôn là:

“Án, bát nốt man đắc ca, hồng”

Om_ Padmāntaka hūṃ

_Vĩ Cận Nan Đắc Ca Minh Vương Chân Ngôn là:

“Án, a mật-lý đa quân noa lý (1) vĩ cận-nan đắc ca, hồng (2)”

Om_ Amṛta-kuṇḍali vighnāntaka hūṃ

_Bất Động Tôn Minh Vương Chân Ngôn là:

“Án, a tả la, hồng hạ”

Om_ Acala hūṃ hāḥ

_Trá Chỉ Minh Vương Chân Ngôn là:

“Án, trá chỉ, hồng nhược”

Om_ Takki hūṃ jaḥ

_Nễ La Nan Noa Minh Vương Chân Ngôn là:

“Án, nễ la nan noa (1) ma hạ nan noa, hồng (2)”

Om_ Nīla-daṇḍa, mahā-daṇḍa hūṃ

_Đại Lực Minh Vương Chân Ngôn là:

“Án, cốt lỗ đà na, hồng, nhược”

Om_ Krodhana hūṃ jaḥ

Các Đại Bồ Tát với Đại Minh Vương, chữ tinh diệu, Chân Ngôn của nhóm như vậy an trong Mạn Noa La.

Như vậy đã nói vô số câu chi nhóm chữ tinh diệu từ Tam Ma Địa sinh

Thời A Xà Lê y theo Pháp quán tưởng xong, dùng **Kim Cương Câu Ấn** thỉnh triệu chư Phật Như Lai, dùng **Kim Cương Ấn** thỉnh triệu các Bồ Tát với các Hiền Thánh, dùng kết **Luân Ấn** thỉnh triệu các Minh Vương, dùng kết **Sách Ấn** thỉnh triệu các Tứ Tra (Ceṭa), Tứ Trí (Ceṭī), dùng kết **Câu Ấn** thỉnh triệu nhóm Nột Đa (Dhūta), Nột Đế (Dhūtī)

Đây là nghi tắc **Thỉnh Triệu** của Du Già Đại Giáo Vương.

PHẬT NÓI KINH DU GIÀ ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỀN THỨ NHẤT (Hết)